

ĐỀ XUẤT MÔ HÌNH NGHIÊN CỨU PHÁT TRIỂN TẠI TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHIỆP DỆT MAY HÀ NỘI

Nguyễn Thu Thủy¹

Tóm tắt. Dưới tác động của cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư, hoạt động nghiên cứu phát triển trong ngành dệt may đứng trước cơ hội và thách thức lớn. Với nhiệm vụ chuyên đào tạo, cung cấp nguồn nhân lực chất lượng cao cho ngành dệt may Việt Nam, trường Đại học Công nghiệp Dệt May Hà Nội cần đi tiên phong trong hoạt động nghiên cứu phát triển. Tuy nhiên, hiện nay Trường Đại học Công nghiệp Dệt May Hà Nội chưa có bộ phận nghiên cứu phát triển riêng biệt; hoạt động nghiên cứu phát triển mặc dù đã có nhưng còn riêng lẻ, chưa mang tính tổng thể. Xuất phát từ thực trạng trên và nhận thức được tầm quan trọng trong đào tạo đội ngũ cử nhân có đủ năng lực, trong đó có năng lực nghiên cứu phát triển thích ứng với các vị trí việc làm tại các doanh nghiệp may công nghiệp, bài báo đề xuất mô hình nghiên cứu phát triển tại Trường Đại học Công nghiệp Dệt May Hà Nội dựa trên khảo sát hoạt động nghiên cứu phát triển tại một số doanh nghiệp may công nghiệp điển hình.

Từ khóa: *Nghiên cứu phát triển, nghiên cứu phát triển, doanh nghiệp may, trường đại học.*

1. Đặt vấn đề

Trong những năm vừa qua, ngành dệt may giữ vị trí quan trọng trong nền kinh tế nước ta và đã giải quyết việc làm cho trên 2,5 triệu lao động. Tuy nhiên, khi đại dịch Covid-19 bùng phát và diễn biến phức tạp trên toàn cầu dẫn đến đứt gãy chuỗi cung ứng, tình trạng hủy đơn hàng, giãn đơn hàng xảy ra thường xuyên, nhiều doanh nghiệp may xuất khẩu hoạt động trong trạng thái cầm cự chờ đơn hàng mới. Chính từ thực tế này, nếu các doanh nghiệp không có sự đầu tư, chủ động trong tiếp cận hướng phát triển để giảm bớt sự phụ thuộc vào các doanh nghiệp từ nước ngoài thì sẽ khó tồn tại lâu dài. Việc các doanh nghiệp dệt may chủ động đầu tư cho nghiên cứu phát triển sẽ tạo được “nền móng cứng cáp” cho sự phát triển lâu dài. Đây là một hoạt động chức năng đang dần được quan tâm và đầu tư nhiều hơn trong các doanh nghiệp may công nghiệp nhằm sáng tạo các sản phẩm mới hoặc cải tiến khả năng công nghệ, cải thiện vị thế cạnh tranh, làm gia tăng một cách bền vững lợi nhuận của doanh nghiệp (Lê, T. T., Hoàng, X. H., 2020). Hiện nay, nhiều doanh nghiệp may công nghiệp đã đầu tư cho hoạt động nghiên cứu phát triển thông qua thành lập trung tâm nghiên cứu phát triển hoặc có bộ phận nghiên cứu phát triển. Với cách tiếp cận từ thực tiễn của các doanh nghiệp may công nghiệp và hoạt động của trường đại học tự chủ, mô hình nghiên cứu phát triển được đề xuất nhằm ứng dụng trong công tác đào tạo.

2. Phương pháp nghiên cứu

- Phương pháp phân tích tài liệu: phương pháp này thu thập và phân tích các tài liệu lý thuyết và nghiên cứu trước đó: sách, bài báo, ...vv... để rút ra ý nghĩa và sự hiểu biết sâu sắc về vấn đề nghiên cứu.

- Phương pháp khảo sát điển hình: đến trực tiếp khảo sát thực trạng hoạt động nghiên cứu phát triển của 2 loại hình doanh nghiệp may công nghiệp (1 loại hình doanh nghiệp có mô hình nghiên cứu phát triển

Ngày nhận bài: 25/10/2024. Ngày chỉnh sửa: 23/11/2024. Ngày nhận đăng: 15/12/2024.

¹Trường Đại học Công nghiệp Dệt May Hà Nội

Tác giả liên hệ: Nguyễn Thu Thủy. Địa chỉ e-mail: thuynthu@hict.edu.vn

riêng biệt, 1 loại hình doanh nghiệp may chưa có mô hình nghiên cứu phát triển riêng) để đánh giá và đề xuất mô hình phù hợp đối với Trường Đại học Công nghiệp Dệt May Hà Nội.

- Phương pháp hỏi ý kiến chuyên gia: nhóm tác giả lựa chọn 106 chuyên gia gồm những cán bộ, GV, chuyên viên của Trường Đại học Công nghiệp Dệt May Hà Nội liên quan đến hoạt động nghiên cứu phát triển phục vụ các doanh nghiệp may. Nội dung xin ý kiến về mức độ quan trọng, cần thiết và mô hình của hoạt động nghiên cứu phát triển tại Trường Đại học Công nghiệp Dệt May Hà Nội. Từ đó khẳng định tính khả thi của mô hình nghiên cứu phát triển đề xuất.

3. Kết quả nghiên cứu và thảo luận

3.1. Một số thuật ngữ liên quan

Nghiên cứu

Theo từ điển tiếng Việt, “nghiên cứu” (R-Research): xem xét, tìm hiểu kỹ lưỡng để nắm vững vấn đề, giải quyết vấn đề hay rút ra những vấn đề mới (Viện Ngôn ngữ học, 2001).

Theo Giáo sư Ngô Quang Hưng (2016) thì nghiên cứu có nhiều tầm mức, nôm na chia thành hai loại chính, phỏng theo (adaptation) và sáng tạo (innovation). Hai loại nghiên cứu này cũng phù hợp với hai loại nhóm nghiên cứu phát triển ở các công ty, tập đoàn. Một loại nhóm nghiên cứu phát triển bao gồm chủ yếu là các kỹ sư, loại còn lại được gây dựng bởi một nhóm các nhà khoa học nghiên cứu. Những nghiên cứu mang tính sáng tạo cao hơn tất nhiên là có rủi ro cao hơn, nhưng khi thành công thì lợi tức đầu tư cũng lớn hơn.

Nghiên cứu có nhiều hình thức, phương pháp khác nhau để ứng dụng phù hợp cho mỗi lĩnh vực khoa học, trình độ và kinh nghiệm của người nghiên cứu, nghiên cứu là một công việc khoa học, có hệ thống và sáng tạo nhằm sản sinh ra tri thức mới.

Phát triển

“Phát triển” (D - Development): biến đổi hoặc làm cho biến đổi từ ít đến nhiều, hẹp đến rộng, thấp đến cao, đơn giản đến phức tạp (Viện Ngôn ngữ học, 2001).

Hay “phát triển” một sản phẩm mới hoặc một bộ phận nào đó cấu thành một sản phẩm cụ thể (Ngô, Q. H., 2016).

Nghiên cứu phát triển

Nghiên cứu phát triển là từ viết tắt của cụm từ Research and Development, trong đó “R” viết tắt của từ Research mang nghĩa là “nghiên cứu” còn “D” là viết tắt của từ Development có nghĩa là “phát triển”.

Theo UNESCO, thuật ngữ “nghiên cứu phát triển” được dùng để chỉ hoạt động sáng tạo được thực hiện trên một cơ sở có tính hệ thống nhằm tạo ra những kiến thức mới về con người, văn hóa và xã hội, và việc sử dụng những kiến thức mới đó để tạo ra những ứng dụng mới. Hoạt động nghiên cứu phát triển trong các ngành công nghiệp được doanh nghiệp thực hiện nhằm mục đích hỗ trợ và mở rộng hoạt động kinh doanh hiện tại, phát triển hoạt động kinh doanh mới, mở rộng hoặc phát triển theo chiều sâu năng lực công nghệ của doanh nghiệp. Nghiên cứu phát triển là quá trình chuyển đổi các yếu tố đầu vào nghiên cứu phát triển thành các yếu tố đầu ra nghiên cứu phát triển. Đầu vào nghiên cứu phát triển là kiến thức, sự tinh thông và sáng tạo của các nhà nghiên cứu, lao động R&D, chi phí đầu tư cho nhà xưởng, thiết bị, nguyên nhiên vật liệu và dịch vụ mua ngoài. Đầu ra của R&D là sự phát triển của vốn kiến thức, công nghệ mới, các phát minh, sáng chế, khả năng nhận thức, lĩnh hội và áp dụng kiến thức mới, sự cải thiện về kết quả kinh doanh của doanh nghiệp khi áp dụng các kiến thức, công nghệ mới hay khai thác các sáng chế (Bùi, V. V., 2016). Như vậy, R&D trong sản xuất là hoạt động khoa học mang tính sáng tạo để tạo ra một bộ phận của sản phẩm, một sản phẩm mới hoặc công nghệ mới và các phát minh, sáng chế.

3.2. Ý nghĩa và sự cần thiết của hoạt động nghiên cứu phát triển trong trường đại học

3.2.1. Ý nghĩa của hoạt động nghiên cứu phát triển

Hoạt động nghiên cứu là một trong những nhiệm vụ trọng tâm của trường đại học được quy định trong Luật Giáo dục đại học. Trường đại học thực hiện tốt nhiệm vụ R&D mang đến nhiều ý nghĩa cho chính sự phát triển của trường, một số ý nghĩa chính:

Ý nghĩa khoa học

Ở đa số các ngành khoa học, hoạt động R&D có ảnh hưởng rất tích cực đến sự phát triển của khoa học và của sự nghiệp khoa học của những nhà nghiên cứu. R&D giúp các nhà nghiên cứu định hình một tầm nhìn và nhận thức đúng đắn về các đề tài lý thuyết và phạm vi ứng dụng của chúng. R&D không chỉ giúp phát triển ứng dụng hoặc phủ định các kết quả lý thuyết, mà còn truyền cảm hứng cho đội ngũ nhà nghiên cứu về những hướng nghiên cứu hoàn toàn mới, được khai thác từ những bài toán thực tế và những nhu cầu có thật. Thực hiện R&D cũng giúp cho các nhà nghiên cứu dễ tìm nguồn tài trợ để làm nghiên cứu cơ bản, từ các cơ quan tài trợ khoa học cơ bản của nhà nước đến doanh nghiệp (Ngô, Q. H., 2016). Một đề án nghiên cứu, dù là nghiên cứu khoa học cơ bản, mà có cơ sở ứng dụng vững chắc bao giờ cũng giá trị hơn nhiều các đề tài không mang tính thực tiễn. Trường đại học thực hiện tốt nhiệm vụ R&D là một trong những tiêu chí cơ bản để xếp hạng đại học. Có thể nói, ý nghĩa khoa học đóng vai trò then chốt của hoạt động R&D.

Ý nghĩa kinh tế

Các nghiên cứu kinh tế cho thấy lợi tức đầu tư vào R&D thường là khá cao, khoảng 30% đến 100% hoặc cao hơn (Ngô, Q. H., 2016). R&D mang lại các công nghệ và sản phẩm có tính đột phá, những nghiên cứu này đem chuyển giao công nghệ cho các doanh nghiệp đem lại nguồn thu lớn cho trường đại học. Ngoài ra, R&D ở các trường đại học cũng giúp khởi nghiệp và thành lập nhiều công ty, tạo công ăn việc làm cho nhiều người, những đóng góp này không dễ dàng quy ra giá trị kinh tế. Trong bối cảnh tự chủ, nếu trường đại học phát huy tốt hoạt động R&D sẽ là tiềm năng mang lại nguồn thu lớn cho trường.

Ý nghĩa giáo dục

Các giảng viên (GV) đã từng làm R&D thường có khả năng giảng dạy tạo hứng thú cho sinh viên (SV) hơn rất nhiều so với những người giảng bài chay. Họ biết kết nối giữa lý luận với thực tế, chứng minh những giả thiết bằng các dữ liệu đơn giản hóa giúp SV dễ dàng nắm bắt được nội dung bài giảng. Họ biết cách thiết kế các bài tập ứng dụng từ những vấn đề thực tế, giúp SV hiểu những ứng dụng của lý thuyết trong thực tiễn. Nếu SV được tham gia vào các dự án R&D, được làm việc trực tiếp, tham gia giải quyết một góc của một vấn đề thực tế thì sẽ là môi trường huấn luyện tuyệt vời cho các kỹ sư tương lai, khi ra trường họ đã có sẵn kinh nghiệm thực tế để làm việc. Ngược lại, phần nghiên cứu của R&D cho SV các trải nghiệm làm nền tảng để họ có thể phát triển thành các nhà nghiên cứu độc lập nếu họ muốn theo đuổi con đường hàn lâm (Ngô, Q. H., 2016). Đối với GV, việc tham gia hoạt động R&D giúp họ có kỹ năng hướng dẫn và truyền động lực nghiên cứu, tìm tòi cho SV.

3.2.2. Sự cần thiết của hoạt động nghiên cứu phát triển trong trường đại học

Các trường đại học thực hiện 3 sứ mệnh sau: (1) Cung cấp nguồn nhân lực có kỹ năng thích hợp thông qua giảng dạy; (2) Thúc đẩy sự phát triển của tri thức khoa học - kỹ thuật thông qua nghiên cứu khoa học; (3) Chuyển giao tri thức khoa học công nghệ đến các tổ chức sản xuất, kinh doanh và xã hội thông qua chuyển giao công nghệ (Đinh, T. T. L., 2021).

Để thực hiện nhiệm vụ R&D, các trường đại học kết nối với nhau và với doanh nghiệp nhằm khai thác các cơ hội đến từ nghiên cứu khoa học, tích hợp các nguồn tri thức khác nhau. Trường đại học có lợi thế về mặt này, ở các trường đại học thường có nhân lực giá rẻ, có kỹ năng nghiên cứu và kiến thức cao, tiếp cận được với những phát kiến mới nhất của nhân loại. Nhân lực ở trường đại học sở hữu tốt kỹ năng thực hiện chức năng nghiên cứu (chữ R) trong R&D. Ở môi trường đại học, khả năng nuôi dưỡng và phát triển sự tự do tìm tòi, các ý tưởng sáng tạo rất cao, từ đó có nhiều khả năng ươm các phát kiến mang tính đột phá

(Ngô, Q. H., 2016). Có thể khẳng định, R&D là tiền đề cho khởi nghiệp, đổi mới, sáng tạo. Hơn nữa, R&D trong các trường đại học có ý nghĩa lớn về giáo dục, khoa học, phát triển sự nghiệp cho SV, GV, là yêu cầu bắt buộc trong nhiệm vụ của GV, là điều kiện để xét tiêu chuẩn chức danh giáo sư, phó giáo sư, xét nâng ngạch GV ... Mặt khác, thực hiện R&D còn mang lại hiệu quả kinh tế cho trường đại học, cho địa phương và quốc gia.

3.3. Nội dung của hoạt động nghiên cứu phát triển trong doanh nghiệp may công nghiệp

Với doanh nghiệp may công nghiệp, R&D giữ vai trò quan trọng đối với sản xuất và chất lượng. Bộ phận R&D chịu trách nhiệm thường xuyên, liên tục phát triển các quy trình của sản phẩm, đảm bảo tạo ra được chất lượng vượt trội, cải thiện thời gian chu trình sản xuất. Hoạt động R&D trong may công nghiệp tập trung chủ yếu vào 3 nội dung chính (Nguyễn, T. B. L., & Nguyễn, T. T. H., 2017): Product R&D (nghiên cứu và phát triển sản phẩm), process R&D (nghiên cứu và phát triển quy trình), technology R&D (nghiên cứu và phát triển công nghệ).

(1) Product R&D (nghiên cứu và phát triển sản phẩm)

Với chức năng R&D sản phẩm, mục tiêu công việc của R&D là sáng tạo ra sản phẩm mới, đồng thời cải tiến, nâng cao chất lượng sản phẩm hiện có. Những yếu tố của sản phẩm được chú trọng nghiên cứu đổi mới: kiểu dáng, chất liệu, màu sắc, phụ kiện, công dụng. . .

(2) Technology R&D (nghiên cứu và phát triển công nghệ)

Việc R&D công nghệ trong các doanh nghiệp nhằm mục đích tạo ra những công nghệ mới để cải tiến những sản phẩm cũ, ứng dụng vào những sản phẩm mới có chất lượng và giá thành tốt hơn. Hoặc, nghiên cứu bí quyết công nghệ của các đối thủ để học theo hoặc dựa vào đó phát triển công nghệ mới cho doanh nghiệp mình.

(3) Process R&D (nghiên cứu và phát triển quy trình)

Bản chất là nghiên cứu, tìm kiếm các quá trình sản xuất, lắp ráp, vận hành, phối hợp, . . . tối ưu, được thể hiện bằng các quy trình cụ thể mang tính ứng dụng cao. Điển hình cho hoạt động này là việc nghiên cứu để cải tiến, phát triển các quy trình sản xuất. Việc cải tiến được một quy trình thành công sẽ góp phần đem lại năng suất, hiệu quả cao hơn cho doanh nghiệp.

3.4. Cơ cấu tổ chức, mô hình bộ phận nghiên cứu phát triển tại một số doanh nghiệp may công nghiệp điển hình

3.4.1. Cơ cấu tổ chức, mô hình bộ phận nghiên cứu phát triển của Tổng Công ty Đức Giang - Công ty Cổ phần

Thành lập năm 1990, có trụ sở tại Long Biên - Hà Nội, Tổng Công ty Đức Giang - CTCP là một trong những doanh nghiệp đầu ngành dệt may Việt Nam. Với mô hình hoạt động công ty mẹ - con, Tổng Công ty có 12 công ty thành viên đóng tại các tỉnh thành phía Bắc. Tổng Công ty đã xây dựng chuỗi giá trị gia tăng về thiết kế thời trang, cung ứng nguyên phụ liệu, tiêu thụ sản phẩm và các giải pháp đồng bộ về xúc tiến thương mại, công nghệ chất lượng, nhằm tạo ra những sản phẩm thời trang chất lượng cao, cạnh tranh và có sự khác biệt trên thị trường. Tổng Công ty đã thành lập được 4 trung tâm R&D (trong đó có 1 trung tâm thuộc Công ty mẹ và 3 trung tâm thuộc các công ty con), các trung tâm R&D là xương sống cho xúc tiến thương mại và triển khai kế hoạch. Việc nghiên cứu mẫu ngay từ khâu thiết kế, làm định mức và may mẫu đã tạo ra các mẫu đẹp, thời gian chế tạo ngắn nhất, giá thành thấp nhất. Trong kế hoạch phát triển tiếp theo, Tổng Công ty lấy việc phát triển trung tâm R&D làm trọng tâm triển khai FOB và ODM, giảm gia công. Theo đánh giá, kết quả năm 2021, cả 4 trung tâm R&D đều hoạt động hiệu quả: trung tâm R&D 1 tập trung vào các đơn hàng FOB, ODM với thời gian nhanh hơn, mẫu mã đẹp hơn và tham gia các chương trình đồng phục lớn; trung tâm R&D 2 đã làm chủ được công nghệ thiết kế và sản xuất bộ veston nam; trung tâm R&D 3 và 4 tập trung vào hàng thời trang và đồng phục; đồng thời, trung tâm R&D của Tổng Công ty đã phối hợp với các nhà máy chuyển giao công nghệ, cải tiến thúc đẩy năng suất và chào giá CMT. Như vậy,

cơ cấu tổ chức của bộ phận R&D tại Tổng Công ty Đức Giang - CTCP là độc lập và theo mô hình Trung tâm nghiên cứu phát triển đã phát huy hiệu quả (tài liệu thực tế của doanh nghiệp, 2022).

3.4.2. Cơ cấu tổ chức, mô hình bộ phận nghiên cứu phát triển của Công ty Cổ phần Đầu tư và Thương mại Thái Nguyên

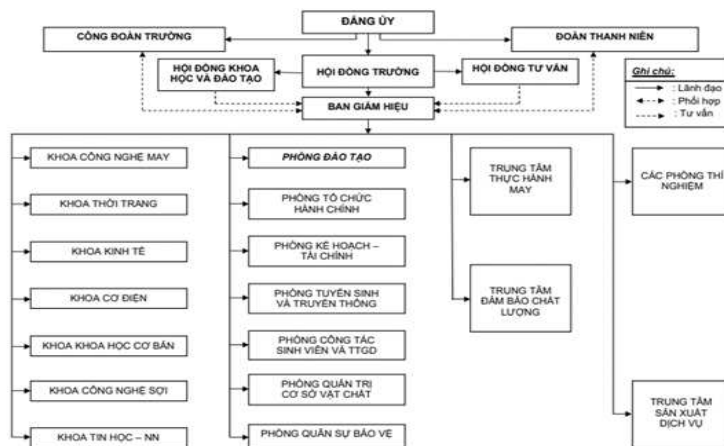
Công ty Cổ phần Đầu tư và Thương mại TNG được thành lập ngày 22/11/1979, có trụ sở chính tại thành phố Thái Nguyên. Công ty hiện có vốn điều lệ là 926.987.790.000 đồng với 14 nhà máy may, 3 chi nhánh phụ trợ trực thuộc, 15.794 lao động và các công ty con, công ty liên doanh liên kết. Các sản phẩm chính trong may công nghiệp gồm: áo jacket bông, lông vũ, quần áo dán seam, quần sooc, các loại váy, hàng trẻ em, hàng dệt kim,... Trong cơ cấu tổ chức của TNG không có đơn vị độc lập về R&D. Hoạt động sản xuất kinh doanh chia làm 2 mảng: sản xuất theo đơn đặt hàng của khách hàng bao gồm các chi nhánh may và mảng thời trang gồm chi nhánh thời trang TNG, nhiệm vụ R&D được phân chia theo 2 mảng riêng biệt. Ở mảng sản xuất thì hoạt động R&D chủ yếu được thực hiện ở phòng công nghệ, phòng kỹ thuật. Chi nhánh thời trang hoạt động R&D được thể hiện rõ nét hơn trong nhiệm vụ của phòng thiết kế, phòng kỹ thuật - công nghệ. Như vậy, mô hình bộ phận R&D tại TNG được đan xen trong các đơn vị khác (tài liệu thực tế của doanh nghiệp, 2022).

3.5. Đề xuất mô hình nghiên cứu phát triển tại trường Đại học Công nghiệp Dệt May Hà Nội

Trường Đại học Công nghiệp Dệt May Hà Nội hoạt động theo mô hình tự chủ, trong đó có tự chủ về cơ cấu tổ chức, nhân sự; tự chủ tài chính và học thuật. Như vậy, thành lập đơn vị trực thuộc là thẩm quyền của Trường. Tuy nhiên, nếu cơ cấu các đơn vị và nhân sự mất cân đối, đội ngũ phục vụ thuộc các phòng ban tăng sẽ tạo áp lực tài chính không nhỏ để đảm bảo chi lương và duy trì hoạt động của Trường. Đây là điểm cần cân nhắc kỹ lưỡng khi lựa chọn mô hình cơ cấu tổ chức.

Xuất phát từ phân tích mô hình R&D của các doanh nghiệp may công nghiệp điển hình và chức năng, nhiệm vụ, cơ cấu tổ chức của trường đại học tự chủ, có 4 mô hình đề xuất:

Phương án 1. Ghép chức năng, nhiệm vụ hoạt động R&D vào bộ phận nghiên cứu khoa học thuộc phòng Đào tạo



Hình 1. Mô hình cơ cấu tổ chức Trường Đại học Công nghiệp Dệt May Hà Nội theo phương án 1 (nhóm tác giả đề xuất)

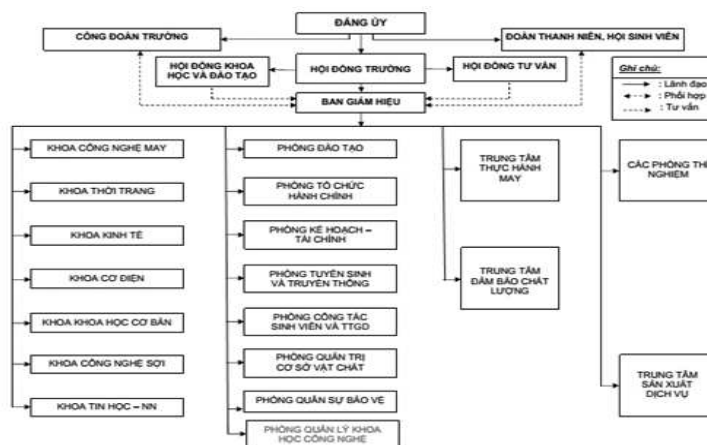
Đây chính là mô hình cơ cấu tổ chức hiện tại của Trường Đại học Công nghiệp Dệt May Hà Nội, ưu điểm của mô hình này là cơ cấu tổ chức gọn nhẹ, không phát sinh thêm đơn vị trực thuộc. Phòng Đào tạo được giao quản lý hoạt động khoa học công nghệ (KHCN) và cần thể hiện rõ hơn nhiệm vụ quản lý hoạt động R&D. Tuy nhiên, nếu giai đoạn 2023 - 2030 vẫn áp dụng mô hình này sẽ có nhiều bất cập.

Thứ nhất, theo Luật Giáo dục đại học, nhiệm vụ KHCN là 1 trong 3 nhiệm vụ chính của GV, theo quy định GV phải dành 1/3 thời lượng trong năm để nghiên cứu khoa học. Với khối lượng này mà ghép chức năng, nhiệm vụ vào phòng Đào tạo là quá nặng, không phát huy được vai trò tư vấn, định hướng hoạt động KHCN cho các đơn vị và tham mưu cho lãnh đạo Nhà trường.

Thứ hai, giai đoạn từ 2016 - 2021 là chu kỳ đầu tiên Trường đào tạo trình độ đại học nên đã ưu tiên nhiệm vụ đào tạo và thực tế nhiệm vụ KHCN ở giai đoạn này không nhiều nên có thể chưa cần đơn vị độc lập để quản lý hoạt động KHCN. Theo mô hình và kinh nghiệm của các trường đại học thì đa số các trường đại học đều có phòng quản lý khoa học. Theo dự thảo Chiến lược Nhà trường giai đoạn 2021 - 2030 cũng đã xác định đẩy mạnh hoạt động nghiên cứu khoa học và chuyển giao công nghệ. Như vậy, nếu không có đơn vị chuyên trách quản lý hoạt động KHCN sẽ không bao quát hết nhiệm vụ và không phát huy hết tiềm năng.

Thứ ba, thực tế giai đoạn 2016 - 2021 và hiện nay cũng đã chứng minh vấn đề này, bộ phận quản lý nghiên cứu khoa học thuộc phòng Đào tạo có 1 lãnh đạo và 3 chuyên viên. Thực tế bộ phận này chưa phát huy được vai trò tư vấn, định hướng hoạt động KHCN cho các đơn vị và tham mưu cho lãnh đạo Nhà trường nên trong thăm dò ý kiến, đa số GV nhận thức về vai trò của bộ phận này còn hạn chế (đánh giá đạt 2,94/5 điểm) và đội ngũ cán bộ đánh giá đạt 2,95/5 điểm, xếp thứ 3/5 yếu tố ảnh hưởng.

Phương án 2. Tách thành phòng Quản lý KHCN độc lập trong đó có chức năng quản lý hoạt động nghiên cứu khoa học, chuyển giao công nghệ



Hình 2. Mô hình cơ cấu tổ chức Trường Đại học Công nghiệp Dệt May Hà Nội theo phương án 2 (nhóm tác giả đề xuất)

Mô hình này phù hợp với chiến lược phát triển Trường giai đoạn 2021 - 2030.

Thứ nhất, trong dự thảo Chiến lược phát triển Trường có: “dự kiến thành lập phòng quản lý khoa học 2021 - 2025”. Trong giai đoạn 2021 - 2025 thì năm 2023 là thời điểm phù hợp để thành lập phòng quản lý KHCN độc lập. Mặt khác, Chiến lược đã xác định giai đoạn này cần đẩy mạnh hoạt động KHCN của các khoa, trung tâm nên cần có đơn vị độc lập quản lý và phát triển hoạt động này.

Thứ hai, Quy chế tổ chức hoạt động của Trường đã xác định rất rõ nội dung hoạt động KHCN trong đó có R&D ở “Điều 46. Nội dung hoạt động khoa học và công nghệ” (Trường Đại học Công nghiệp Dệt May Hà Nội, 2020).

Thứ ba, kết quả thăm dò đội ngũ cán bộ quản lý cũng cho thấy có 47,6% lựa chọn mô hình ghép chức năng, nhiệm vụ R&D vào phòng quản lý KHCN và 41,3% GV lựa chọn mô hình này (tỷ lệ cao nhất trong các mô hình xin ý kiến). Vì vậy, trong giai đoạn 2023 - 2025 nên thành lập phòng Quản lý KHCN và giao nhiệm vụ quản lý nghiên cứu khoa học, chuyển giao công nghệ trong đó có chức năng quản lý hoạt động R&D.

chuyên môn uy tín và những SV giỏi của các ngành Công nghệ Sợi dệt, Thiết kế thời trang, Công nghệ may, ...vv....

Về cơ chế vận hành: khi mới thành lập mà hoạt động tự chủ ngay sẽ rất khó để vận hành, Nhà trường có thể xây dựng đề án theo cơ chế những năm đầu hỗ trợ kinh phí theo tỷ lệ % nhất định và dần tiến đến tự chủ 100%.

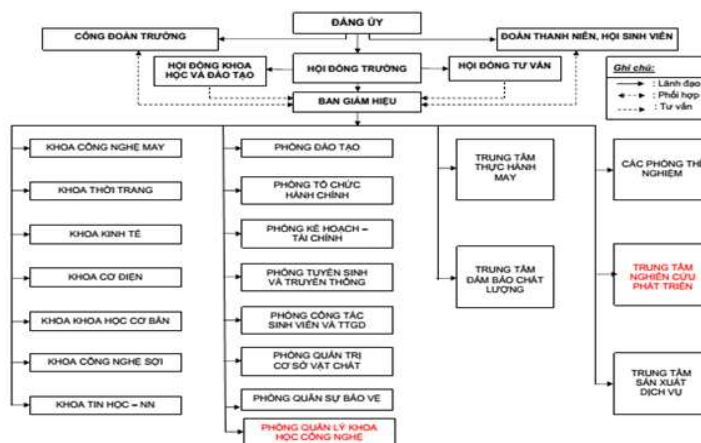
Về thời điểm thành lập: nếu thành lập ngay trong giai đoạn 2023 - 2025 sẽ không khả thi. Bởi giai đoạn này, các kết quả nghiên cứu để chuyển giao cho doanh nghiệp chưa nhiều, đây có thể coi là giai đoạn chuyển tiếp và chuẩn bị nguồn lực để thành lập Trung tâm từ 2026 - 2030.

Phân tích trên cũng trùng với kết quả thăm dò ý kiến trong cán bộ, GV về mô hình R&D giai đoạn 2023 - 2030, có 23,8% cán bộ và 30% GV lựa chọn thành lập Trung tâm R&D hoạt động tự chủ.

Như những phân tích trên về 4 mô hình hoạt động R&D, nhóm tác giả đề xuất:

Trong ngắn hạn, giai đoạn 2023 - 2025: thành lập phòng Quản lý khoa học công nghệ độc lập trong đó có chức năng quản lý hoạt động nghiên cứu khoa học, chuyển giao công nghệ.

Giai đoạn 2026 - 2030: thành lập Trung tâm nghiên cứu phát triển hoạt động tự chủ.



Hình 4. Mô hình cơ cấu tổ chức Trường Đại học Công nghiệp Dệt May Hà Nội theo phương án 4 (nhóm tác giả đề xuất)

4. Kết luận

Xuất phát từ ý nghĩa, sự cần thiết của hoạt động R&D trong trường đại học, qua nghiên cứu mô hình và hoạt động R&D của một số doanh nghiệp may điển hình, cơ cấu của trường đại học tự chủ, nhóm tác giả đã đề xuất 4 mô hình R&D có thể áp dụng tại Trường Đại học Công nghiệp Dệt May Hà Nội. Qua phân tích thực trạng tại Trường Đại học Công nghiệp Dệt May Hà Nội, nhóm tác giả đề xuất 2 mô hình R&D khả thi: áp dụng từ 2023 - 2025 là thành lập phòng Quản lý khoa học công nghệ độc lập trong đó có chức năng quản lý hoạt động nghiên cứu khoa học, chuyển giao công nghệ; giai đoạn 2026 - 2030 là thành lập Trung tâm nghiên cứu phát triển hoạt động tự chủ.

Lời cảm ơn: Tác giả và nhóm nghiên cứu xin chân thành cảm ơn Trường Đại học Công nghiệp Dệt May Hà Nội đã tài trợ cho nghiên cứu này.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

[1] Bùi, V. V. (2016). Hoạt động nghiên cứu và phát triển của một số công ty xuyên quốc gia ở Việt Nam (Luận văn thạc sĩ). Trường Đại học Kinh tế - Đại học Quốc gia Hà Nội.

- [2] Đinh, T. T. L. (2021). Vai trò của trường đại học trong hệ thống đổi mới sáng tạo: Thực tiễn trên thế giới và liên hệ với Việt Nam. Tạp chí Công sản. Truy cập từ <https://www.tapchicongsan.org.vn>
- [3] Lê, T. T., & Hoàng, X. H. (Chủ biên). (2020). Ngành công nghiệp dệt may Việt Nam với cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư. Nhà xuất bản Đại học Bách khoa Hà Nội.
- [4] Ngô, Q. H. (2016). Nghiên cứu và phát triển ở đại học: Một vài đề xuất. Tạp chí Tia Sáng. Truy cập từ <https://tiasang.com.vn>
- [5] Nguyễn, T. B. L., & Nguyễn, T. T. H. (2017). Vai trò của hoạt động R&D nhằm nâng cao năng lực cạnh tranh cho các doanh nghiệp nhỏ và vừa của Việt Nam. Tạp chí Công Thương. Truy cập từ <http://tapchicongthuong.vn>
- [6] Trường Đại học Công nghiệp Dệt May Hà Nội. (2020). Quy chế tổ chức hoạt động.
- [7] Viện Ngôn ngữ học. (2001). Từ điển tiếng Việt. Nhà xuất bản Đà Nẵng.
- [8] Tài liệu thực tế của doanh nghiệp. (2022). Báo cáo thường niên 2021; Quy chế hoạt động của các trung tâm nghiên cứu phát triển R&D.

ABSTRACT

A proposal of an research and development model at Hanoi Industrial Textile Garment University

Under the impact of the fourth industrial revolution, research and development (R&D) activities in the textile industry face great opportunities and challenges. With the mission of specializing in training and providing high-quality human resources for Vietnam's textile and garment industry, Hanoi Industrial Textile Garment University needs to be a pioneer in R&D activities. However, at present, the university does not have a separate R&D department. Although R&D activities exist, they are still individual and not comprehensive. From the above situation, along with the perceived importance of training qualified graduates, including R&D capabilities to adapt to job positions at industrial garment enterprises, the article proposes an R&D model at Hanoi Industrial Textile Garment University through a survey of R&D activities at some typical industrial garment enterprises.

Keywords: *Research and development, R&D, garment enterprises, universities..*